

Số: 42/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích
thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy Lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Xét Tờ trình số 6018/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh dự thảo Nghị quyết thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

1. Đối với đất trồng lúa

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Mức giá cụ thể
1	Tưới, tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	1.054.900
2	Tưới, tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	731.800
3	Tưới, tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	822.800
4	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp chủ động một phần	đồng/ha/vụ	307.300

2. Đối với diện tích trồng rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Mức giá cụ thể
1	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	421.900
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	292.700
3	Tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	329.100
4	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp chủ động một phần	đồng/ha/vụ	122.900

3. Đối với cấp nước để nuôi trồng thủy sản

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Mức giá cụ thể
1	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản bằng động lực	đồng/m ² /năm	250
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản bằng lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp chủ động một phần	đồng/m ² /năm	125

4. Đối với cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Mức giá cụ thể
1	Tưới, tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	843.900
2	Tưới, tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	585.400
3	Tưới, tiêu bằng trọng lực, kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	658.200
4	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp chủ động một phần	đồng/ha/vụ	245.800

5. Đối với tiêu, thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị

STT	Biện pháp công trình	Đơn vị tính	Mức giá cụ thể
1	Lợi dụng thủy triều kết hợp chủ động một phần để tiêu, thoát nước	đồng/ha/năm	15.300

6. Đối với sản xuất muối bằng 2% giá trị muối thành phẩm

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./. *KW*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: NN và PTNT, TC, KH và ĐT;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: KH và ĐT, TC, NN và PTNT, Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái